

Bản án số: 57/2023/HS-ST  
Ngày: 22/11/2023

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân H**

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Lê Văn D  
2. Ông Lưu Th

**Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hiền B** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị B** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/HSST ngày 24/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 08/11/2023 đối với bị cáo:

**VÕ TRÙNG D;** giới tính: Nam; sinh ngày 25/10/1996, tại tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Võ Văn H - sinh năm 1964 và bà: Trần Thị D - sinh năm 1965. Hiện mẹ của bị cáo hiện trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1985, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Hồ Kiều A - sinh năm 2001, chưa có con. Hiện vợ bị cáo sinh sống tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh G; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**Bị hại:**

1. Anh **H**, sinh năm 2000 (đã chết)

**Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông H1** - sinh năm 1973, bà P1 - sinh năm 1978 (cha mẹ của bị hại) và chị P3 - sinh năm 1996 (vợ của bị hại). Địa chỉ: Thôn B, xã IB, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh **P**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn B, xã IB, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà **Trần Thị D** - sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

**Người phiên dịch: Ông N.** Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

**1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Võ Trùng D (sinh năm 1996, trú tại thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh G) có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2023, D điều khiển xe ô tô tải biển số 81L – 2650 đi từ nhà tại Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh G đến Đại lý thu mua chanh dây của ông Lê Văn D1 (sinh năm 1965) tại thôn H, xã IB, huyện Đ, tỉnh G để chở quả chanh dây thuê. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi bốc chanh dây lên thùng xe, D điều khiển xe ô tô tải biển số 81L – 2650 đi từ trong sân của Đại lý sang phần đường bên phải của đường liên xã theo hướng xã IT, huyện C đi xã IB, huyện Đ rồi đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy (2.1m) trên mặt đường, bật đèn chiếu sáng ở phía trước, đèn tín hiệu xung quanh và đèn tín hiệu phía sau của xe ô tô tải. Sau đó, D rời khỏi xe và trèo lên thùng xe ô tô tải để kiểm tra lại hàng hóa, lúc này D nhìn thấy xe mô tô biển số 81H8 – 9157 do H (sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã IB, huyện Đ, tỉnh G) điều khiển chở P (sinh năm 2001, trú cùng thôn) đi phía sau cùng chiều với tốc độ nhanh, không chú ý quan sát nên đã tông vào phía sau bên trái của xe ô tô tải trên.

Hậu quả: H chết tại chỗ, P bị thương nặng điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G từ ngày 03/03/2023 đến ngày 13/03/2023 thì xuất viện; xe mô tô biển số 81H8 – 9157 và xe ô tô biển số 81L – 2650 bị hư hỏng.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 251/KL-KTHS ngày 15/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G kết luận đối với H:

*1. Các kết quả chính:*

*- Vùng ngực phải: Mô cơ dưới da bầm tụ máu, tràn máu khoang màng phổi phải; dập phổi phải.*

*- Chọc dò khoang màng phổi trái: có máu.*

*- Có dấu hiệu gãy các xương sườn phải, xương ức.*

*- Mũi, miệng chảy dịch đỏ*

*2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương ngực kín.*

\* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 518/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận đối với P:

*1. Các kết quả chính:*

*- 01 sẹo mổ nằm dọc mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải đến 1/3 dưới cẳng tay phải.*

*- 01 sẹo mổ nằm dọc mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải.*

*- Chấn thương gây gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải, chức năng cẳng tay phải bình thường.*

*- Chấn thương sọ não gây nứt sọ trán đỉnh kích thước 4,3cm, điện não đồ không ổ tổn thương tương ứng.*

*- Chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết não thùy trái hai bên, tại thời điểm giám định còn hình ảnh ổ nhuyển não một phần nhu mô não sát xương nền sọ cạnh liềm não thùy trán hai bên, bên phải kích thước (4,1 x 1,7)cm và bên trái kích thước (1,3x1,3)cm.*

*- Chấn thương sọ não gây tụ máu dưới màng cứng liềm đại não, tại thời điểm giám định không còn hình ảnh trên phim CT Scanner.*

*- Chấn thương sọ não gây tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, tại thời điểm giám định không còn hình ảnh trên phim CT Scanner*

2. *Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của P tại thời điểm giám định là 54%.*

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận:

*Phần hư hỏng của xe ô tô biển số 81L-2650, nhãn hiệu Hyundai, loại xe tải mui phủ trị giá 300.000 đồng;*

*Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 81H8-9157 trị giá 1.140.000 đồng*

**\* Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:**

- *Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra tai nạn:* Là đoạn đường liên xã IB, huyện Đ – xã IT, huyện C; thuộc thôn H, xã IB, huyện Đ, tỉnh G. Là đoạn đường hai chiều, bằng phẳng; ở tim đường có vạch kẻ vàng nét đơn, dạng đứt quãng chia hai chiều xe chạy, bề mặt đường rộng 7m00

Tại hiện trường không có đèn tín hiệu; có một biển cảnh báo W.207b (giao nhau với đường không ưu tiên phía bên phải), một biển báo W.207c (giao nhau với đường không ưu tiên phía bên trái).

- *Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn:*

Lấy mép đường bên phải của đường liên xã IB, huyện Đ – xã IT, huyện C, theo hướng P đi C làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ điện bên lề trái đường liên xã IB, huyện Đ – xã IT, huyện C làm mốc cố định. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô tải BS 81L-2650 đến điểm gần nhất trên trụ điện là 12m70

- *Sau khi tai nạn xảy ra trên hiện trường để lại các dấu vết như sau:*

Sau va chạm trên hiện trường có một tử thi là nam giới, ký hiệu (1), nằm trên mặt đường liên xã IB, huyện Đ – xã IT, huyện C; hướng Bắc Tây Bắc – Đông Đông Nam, chân tử thi hướng Bắc Tây Bắc, đầu tử thi hướng Nam Đông Nam. Đo từ đỉnh đầu tử thi đến điểm gần nhất trên mép đường chuẩn là 4m20. Đo từ điểm giữa hai chân tử thi đến điểm gần nhất trên mép đường chuẩn là 4m20.

Xe mô tô biển số 81H8-9157, ký hiệu (2): Sau va chạm ngã nghiêng sang trái, nằm sát phần đuôi xe ô tô tải biển số 81L-2650, hướng Đông Nam – Tây Bắc, đuôi xe hướng Đông Nam, đầu xe hướng Tây Bắc. Đo từ tâm trục bánh trước xe (2) đến điểm gần nhất trên mép đường chuẩn là 4m90. Đo từ tâm trục bánh sau xe (2) đến điểm gần nhất trên mép đường chuẩn là 5m70. Đo từ tâm trục bánh trước xe (2) đến điểm giữa hai chân tử thi (1) là 0m85.

Xe ô tô tải biển số 81L-2650, ký hiệu (3): Sau va chạm đổ nguyên tại chỗ, đứng trên mặt đường liên xã IB, huyện Đ – xã IT, huyện C; hướng Bắc Tây Bắc – Nam Đông Nam, đầu xe hướng Bắc Tây Bắc, đuôi xe hướng Nam Đông Nam. Đo từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô (3) đến điểm gần nhất trên mép đường chuẩn là 4m90. Đo từ tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô (3) đến điểm gần nhất trên mép đường chuẩn là 5m00. Đo từ tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô (3) đến tâm trục bánh trước xe mô tô (2) là 0m40.

**2. Về vật chứng:**

- Đối với xe ô tô biển số 81L-2650, nhãn hiệu Hyundai, loại xe tải có mui. Qua điều tra, xác định xe ô tô này thuộc sở hữu của bà Trần Thị D (sinh năm 1965, trú tại Thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh G) là mẹ của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô biển số 81H8-9157, nhãn hiệu HAVICO. Qua điều tra, xác định xe mô tô này thuộc sở hữu của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho chị P3 (vợ của H).

- Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 số 640192010542 cấp ngày 23/8/2019. Qua điều tra, xác định Giấy phép lái xe hạng A1 số 640192010542 do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp cho P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho P.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng B2 số 640153782820 cấp ngày 14/12/2015. Qua điều tra, xác định Giấy phép lái xe hạng B2 số 640153782820 do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp cho Võ Trùng D nên chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp để xử lý theo quy định.

**3. Về Dân sự:** Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân H số tiền 45.000.00 đồng, bồi thường cho P số tiền 8.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân H và P không yêu cầu gì thêm.

**4. Cáo trạng của Viện kiểm sát:** Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo tù 12 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Võ Trùng D Giấy phép lái xe hạng B2 số 640153782820 do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 14/12/2015 cho Võ Trùng D.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/3/2023 tại đường liên xã IB, huyện Đ đi xã IT, huyện C thuộc địa phận thôn

H, xã IB, huyện Đ, tỉnh G, Võ Trùng D đỗ xe ô tô tải biển số 81L - 2650 chiếm một phần đường xe chạy (2.1m) trên mặt đường nhưng không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết nên xe mô tô biển số 81H8 – 9157 do H điều khiển chở P đi phía sau cùng chiều đã tông vào phía sau bên trái của xe ô tô tải biển số 81L – 2650. Hậu quả: H chết tại chỗ, P bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 54%. Xe mô tô biển số 81H8 – 9157 và xe ô tô biển số 81L – 2650 bị hư hỏng, thiệt hại 1.440.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của công dân, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tích cực trong việc đưa người bị nạn đi cấp cứu; bị hại cũng có một phần lỗi là sử dụng bia rượu khi tham gia giao thông và không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

**[2] Về dân sự:** Giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận với nhau và bồi thường xong về dân sự trước khi mở phiên tòa, đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[3] Về vật chứng:** Đối với Giấy phép lái xe hạng B2 số 640153782820 cấp ngày 14/12/2015. Qua điều tra, xác định Giấy phép lái xe hạng B2 số 640153782820 do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp cho Võ Trùng D nên trả lại cho bị cáo.

**[4] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố bị cáo Võ Trùng D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.**

Xử phạt bị cáo Võ Trùng D 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm 22/11/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh G nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Võ Trùng D Giấy phép lái xe hạng B2 số 640153782820 do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 14/12/2015 mang tên Võ Trùng D.

*Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.*

**3. Về án phí:** Buộc các bị cáo Võ Trùng D phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2023).

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;  
(CQĐT, CQTHAHS)
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân H**